

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THANH TRỊ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 24-7-2020.

V/v “Tranh chấp thay đổi người nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Tấn Nga.

- Ông Dương Văn Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXX-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1984 (có mặt).

HKTT: Số 6XX đường NK, khóm X, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Trường tiểu học A, ấp KN, xã C, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

HKTT: ấp A, thị trấn P, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: ấp M, thị trấn P, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2019 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Trước đây bà và ông T có ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Tòa án giải quyết bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2017, bà và ông T thống nhất giao con tên Huỳnh Phúc N, sinh ngày 21/09/2012 cho ông Huỳnh Hữu T nuôi dưỡng.

Sau khi giao con cho ông T nuôi dưỡng, việc thăm nom, chăm sóc con chung của bà gặp khó khăn do ông T không tạo điều kiện để bà thăm nom con, bà đã nhiều lần yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết nhưng ông T vẫn không tạo điều kiện cho bà thăm con, đến khi bà kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con thì ông T mới đồng ý cho bà thăm nom, cho bà rớt con về vào những ngày nghỉ, tuy nhiên bắt đầu từ tháng 6 vừa qua đến nay ông T vẫn tiếp tục không cho bà thăm con.

Nay con có nguyện vọng muốn sống với bà, đồng thời hiện thu nhập của ông T không ổn định, không đảm bảo điều kiện tốt để nuôi dạy con về hiện tại cũng như về lâu dài, do con càng lớn thì điều kiện học tập ngày càng đòi hỏi nhiều chi phí hơn, nên bà yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu T có lời khai: Trước đây ông có cản trở bà D thăm con nhưng hiện nay ông đã đồng ý cho bà D thăm con, ông cũng đã tạo điều kiện cho bà D được rớt con đi chơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật. Hiện nay ông làm nghề sửa xe tại nhà, có ngày có thu nhập, có ngày không có nhưng bình quân thu nhập cũng khoảng 200.000 đồng/ngày, ông vẫn chăm sóc cho con được nên không đồng ý giao con cho bà D nuôi.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, lý do con có nguyện vọng muốn sống với bà, đồng thời hiện thu nhập của ông T không ổn định, không đảm bảo nuôi con tốt. Ngược lại ông T cho rằng điều kiện của ông vẫn đảm bảo việc nuôi con và không đồng ý giao con cho bà D nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy qua kết quả xác minh, qua lời trình bày của các đương sự có căn cứ để xác định ông T hiện làm nghề sửa xe tại nhà, thu nhập không ổn định, có ngày có thu nhập, có ngày không có thu nhập, hiện ông T sống chung với mẹ già và một người chị, còn bà D làm giáo viên, thu nhập ổn định, trên 8.000.000 đồng/tháng, cháu Huỳnh Phúc N cũng có nguyện vọng sống với bà D, Hội đồng xét xử thấy rằng bà D và

ông T đều có nguyện vọng nuôi cháu N, tuy nhiên nên vì quyền lợi của cháu N, cho cháu N được sống với bà D, vì hiện tại bà D có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng cháu N tốt hơn và đó cũng là nguyện vọng của cháu N. Mặc khác trong thời gian ông T được giao quyền nuôi con đã nhiều lần cản trở bà D thăm nom con là chưa suy nghĩ cho quyền lợi mọi mặt của con, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con, quyền được mẹ thương yêu. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quyền thăm nom con của ông Huỳnh Hữu T, bà D trình bày bà thống nhất tạo điều kiện để ông T thực hiện quyền thăm nom con. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Do vậy bà D được quyền nuôi con và không được cản trở ông T thực hiện quyền thăm con theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Hữu T phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người nuôi con của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ D.

Giao cháu Huỳnh Phúc N sinh ngày 21/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Lệ D được quyền nuôi dưỡng.

Buộc ông Huỳnh Hữu T có nghĩa vụ giao con cho bà D.

Ông Huỳnh Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Hữu T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Lệ D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009884 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Bích Phượng